

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/DS-ST
Ngày 23-9-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Kim Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phước.

Bà Nguyễn Bạch Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thắng là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên Tòa: Bà Phạm Thuý Trang - Kiểm Sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 123/2022/QĐST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 140/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q; Địa chỉ: đường P, Phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1. Ông Ngô Thanh B; (có mặt)
2. Ông Lê Huy A; (vắng mặt)
3. Ông Hà Văn C; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: đường U, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, theo văn bản ủy quyền ngày 08/12/2021.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Minh Th, sinh năm 1979; (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: đường V, khóm T, Phường Z, thành phố A, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Quách Thị Mỹ N, sinh năm 1985; (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường V, khóm T, Phường Z, thành phố A, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 08 tháng 12 năm 2021, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q trình bày:

Ngân hàng TMCP Q (viết tắt là V) chi nhánh Cần Thơ ký với ông Nguyễn Minh Th và bà Quách Thị Mỹ N hợp đồng tín dụng số 305.HĐTD.610.17 ngày 03/6/2017 với nội dung: Số tiền giải ngân: 550.000.000 đồng; Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA HILUX E; thời hạn vay: 96 tháng, kể từ ngày 03/6/2017 đến ngày 03/6/2025; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 7,8%/năm; Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh và sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở + biên độ 3,99%/năm (lãi suất cơ sở tại thời điểm giải ngân là 7,5%/năm); Hoàn trả khoản vay gốc: vào ngày 15 hàng tháng, trả trong 96 tháng, trong đó 95 tháng đầu mỗi tháng trả 5.730.000 đồng, tháng cuối trả 5.650.000 đồng, kỳ trả đầu tiên vào ngày 15/7/2017; Hoàn trả lãi vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên vào ngày 15/7/2017; Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Minh Th và bà Quách Thị Mỹ N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 18/11/2021, ông Nguyễn Minh Th và bà Quách Thị Mỹ N đã thanh toán cho VIB số tiền 486.104.812 đồng (trong đó: Gốc là 293.770.000 đồng, lãi là 192.334.812 đồng)

Tạm tính đến ngày 18/11/2021, ông Nguyễn Minh Th và bà Quách Thị Mỹ N còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền 268.555.196 đồng (trong đó nợ gốc: 256.230.000 đồng, nợ lãi là 11.580.507 đồng, nợ lãi quá hạn là 744.689 đồng).

Nay Ngân hàng TMCP Q yêu cầu Toà án giải quyết: buộc ông Nguyễn Minh Th và bà Quách Thị Mỹ N trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 18/11/2021 là 268.555.196 đồng (trong đó nợ gốc: 256.230.000 đồng, nợ lãi là 11.580.507 đồng, nợ lãi quá hạn là 744.689 đồng)

- *Tại buổi lấy lời khai ngày 22 tháng 8 năm 2022, bị đơn ông Nguyễn Minh Th trình bày:*

Ông Nguyễn Minh Th và bà Quách Thị Mỹ N là vợ chồng, vào ngày 03/6/2017, Ông Th cùng với vợ là bà Quách Thị Mỹ N có vay tiền của Ngân Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số

305.HĐTD.610.17 với số tiền: 550.000.000 đồng; Mục đích vay: Thanh toán tiền mua 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA HILUX E để vận chuyển thức ăn phục vụ kinh tế gia đình; thời hạn vay: 96 tháng, kể từ ngày 03/6/2017 đến ngày 03/6/2025; Lãi suất tại thời điểm giải ngân; 7,8%/năm; Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh và sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở + biên độ 3,99%/năm (lãi suất cơ sở tại thời điểm giải ngân là 7,5%/năm); Hoàn trả khoản vay gốc: vào ngày 15 hàng tháng, trả trong 96 tháng, trong đó 95 tháng đầu mỗi tháng trả 5.730.000 đồng, tháng cuối trả 5.650.000 đồng, kỳ trả đầu tiên vào ngày 15/7/2017; Hoàn trả lãi vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên vào ngày 15/7/2017; Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Sau khi vay, Ông Th đã thanh toán cho VIB số tiền 486.104.812 đồng (trong đó: Gốc là 293.770.000 đồng, lãi là 192.334.812 đồng). Từ đầu tháng 01/2022 cho đến nay, do kinh tế khó khăn nên Ông Th không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận được. Ông Th thừa nhận tính đến ngày 19/8/2022, Ông Th còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền vốn vay: 256.230.000 đồng và lãi vay quá hạn là 49.980.501 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 306.210.501 đồng.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam, Ông Th có ý kiến như sau: Ông Th thừa nhận còn nợ ngân hàng số tiền vốn vay là 256.230.000 đồng và đồng ý trả cho ngân hàng số tiền nợ này. Đối với số tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 19/8/2022 là 49.980.501 đồng, Ông Th đề nghị Ngân hàng xem xét giảm 50% tiền lãi cho Ông Th. Ông Th yêu cầu, ngân hàng xem xét cho Ông Th thời hạn đến ngày 22/11/2022, Ông Th sẽ thanh toán hết tiền vốn và lãi cho Ngân hàng.

Theo Ông Th, đây là nợ riêng của cá nhân ông, do đó Ông Th sẽ có trách nhiệm tự trả cho Ngân hàng. Vào thời gian trước, do Ông Th kẹt tiền nên mang xe đi cầm để vay tiền và bị chủ nợ bán để thu hồi nợ.

- Đối với bị đơn bà Quách Thị Mỹ N, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã cấp, tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Các giấy triệu tập; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bà Quách Thị Mỹ N không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- *Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Ngô Thanh Vũ trình bày:* Nay Ngân hàng TMCP Q yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Nguyễn Minh Th và bà Quách Thị Mỹ N trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (23/9/2022) là 310.989.724 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 256.230.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 0 đồng, nợ lãi quá hạn là 54.759.724 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Khi vay tiền, Ông Th và bà N có bảo đảm bằng tài sản là chiếc xe ô tô tải; Biển số đăng ký: 83C-****; nhãn hiệu TOYOTA; số loại HILUX E; loại xe: Tải pickup cabin kép; màu sơn: vàng; theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007415 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 02/6/2017, tên chủ xe: Nguyễn Minh Th cho Ngân hàng. Việc Ông Th cho rằng, vào thời gian trước, do Ông Th kẹt tiền nên mang xe đi cầm để vay tiền và bị chủ nợ bán để thu hồi nợ, ngân hàng không có ý kiến hay yêu cầu gì vì ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Khi nào Ông Th và bà N thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP Q sẽ giao trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007415 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 02/6/2017, tên chủ xe: Nguyễn Minh Th cho Ông Th và bà N nhận.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các điều 68; 70; 71; 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn ông Nguyễn Minh Th và bà Quách Thị Mỹ N không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Minh Th và bà Quách Thị Mỹ N, cư trú tại đường V, khóm T, Phường Z, thành phố A, tỉnh Sóc Trăng thanh toán số tiền vốn và lãi vay còn nợ là 310.989.724 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 305.HĐTD.610.17 ngày 03/6/2017. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Minh Th và bà Quách Thị Mỹ N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q về việc yêu cầu ông Nguyễn Minh Th và bà Quách Thị Mỹ N trả số tiền gốc và lãi là 310.989.724 đồng, thấy rằng:

[3.1] Theo Hợp đồng tín dụng số 305.HĐTD.610.17 ngày 03/6/2017, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q - Chi nhánh Cần Thơ cho ông Nguyễn Minh Th và bà Quách Thị Mỹ N vay số tiền 550.000.000 đồng, hình thức vay: vay có bảo đảm bằng tài sản là (xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA HILUX E, 05 chỗ, màu ánh kim, biển số 83C-****, do ông Nguyễn Minh Th đứng tên Chủ sở hữu); thời hạn vay: 96 tháng, kể từ ngày 03/6/2017 đến ngày 03/6/2025, Lãi suất tại thời điểm giải ngân; 7,8%/năm; Lãi suất ngày là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh và sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở + biên độ 3,99%/năm (lãi suất cơ sở tại thời điểm giải ngân là 7,5%/năm); Hoàn trả khoản vay gốc: vào ngày 15 hàng tháng, trả trong 96 tháng, trong đó 95 tháng đầu mỗi tháng trả 5.730.000 đồng, tháng cuối trả 5.650.000 đồng, kỳ trả đầu tiên vào ngày 15/7/2017; Hoàn trả lãi vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên vào ngày 15/7/2017; Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã cung cấp cho Tòa án bản sao có chứng thực, Hợp đồng tín dụng số 305.HĐTD.610.17 ngày 03/6/2017; kèm Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 305.KUNN.610.17, ngày 03/6/2017, Giấy chứng nhận kết hôn số: 07; Quyển số 1, đăng ký ngày 16/01/2009 tại Ủy ban nhân dân xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng của ông Nguyễn Minh Th và bà Quách Thị Mỹ N; Theo hợp đồng và các chứng từ mà Ngân hàng cung cấp có chữ ký và chữ viết tên của ông Nguyễn Minh Th và bà Quách Thị Mỹ N. Bị đơn ông Nguyễn Minh Th thừa nhận ông và bà N có ký tên vào Hợp đồng tín dụng và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 305.KUNN.610.17, ngày 03/6/2017 và thừa nhận ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền 550.000.000 đồng, sau khi nhận tiền vay, Ông Th đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 486.104.812 đồng (trong đó: Gốc là 293.770.000 đồng, lãi là 192.334.812 đồng). Đối với bà N, tòa án đã thông báo cho bà biết các tài liệu chứng cứ trên nhưng bà N không có ý kiến phản đối. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Như vậy, có cơ sở xác định giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Q - Chi nhánh Cần Thơ với Ông Th và bà N có ký kết Hợp đồng tín dụng số 305.HĐTD.610.17 ngày 03/6/2017.

[3.2] Về tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng số 305.HĐTD.610.17 ngày 03/6/2017: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q ủy quyền cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q - Chi nhánh Cần Thơ ký kết hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn

Minh Th và bà Quách Thị Mỹ N. Các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng hợp pháp. Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự nguyện ký kết, không bị lừa dối ép buộc và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật nên có hiệu lực và buộc các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo hợp đồng.

[3.3] Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã giải ngân số tiền 550.000.000 đồng vào tài khoản Công ty TNHH Toyota N (số tài khoản: 610704060125919, mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q - Chi nhánh Cần Thơ) theo yêu cầu của Ông Th và bà N và Ông Th đã xác nhận việc ngân hàng đã giải ngân. Tuy N, từ ngày 16/8/2021 ông Nguyễn Minh Th và bà Quách Thị Mỹ N đã không trả tiền vốn và lãi vay cho Ngân hàng theo đúng cam kết. Như vậy, ông Nguyễn Minh Th và bà Quách Thị Mỹ N đã vi phạm mục 1.5 Điều 1 Hợp đồng tín dụng và mục 7 Đơn Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 03/6/2017 mà hai bên đã ký kết. Do đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q yêu cầu thu hồi nợ trước hạn theo quy định tại Điều 4 Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng, buộc ông Nguyễn Minh Th và bà Quách Thị Mỹ N thanh toán toàn bộ số tiền vốn vay còn nợ là 256.230.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3.4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Minh Th và bà Quách Thị Mỹ N trả số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 16/8/2021 đến ngày 23/9/2022 là 54.759.724 đồng.

Tại mục 6 Đơn Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 03/6/2017 và mục 1.4 Điều 1 của Hợp đồng tín dụng thì các bên thỏa thuận lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân; 7,8%/năm; Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh và sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở + biên độ 3,99%/năm (lãi suất cơ sở tại thời điểm giải ngân là 7,5%/năm). Xét thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 13 Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Sau khi vay, ông Nguyễn Minh Th và bà Quách Thị Mỹ N đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi theo hợp đồng tín dụng từ ngày 16/8/2021 nên Ngân hàng căn cứ vào Mục 4.3 Điều 4 của Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng chuyển toàn bộ khoản tiền vay của ông Nguyễn Minh Th và bà Quách Thị Mỹ N sang nợ quá hạn và yêu cầu Ông Th, bà N thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 16/8/2021 đến ngày 23/9/2022 với lãi suất 19,19%/tháng thành tiền là 54.759.724 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3.5]. Xét yêu cầu của bị đơn ông Nguyễn Minh Th về việc cho rằng khoản nợ trên là nợ riêng của Ông Th nên ông sẽ có trách nhiệm trả cho ngân hàng, không đồng ý bà Quách Thị Mỹ N cùng liên đới trả với ông, Hội đồng xét xử xét thấy, tại thời điểm ký kết hợp đồng, Ông Th và bà N là vợ chồng, cùng

thống nhất vay tiền ngân hàng, mục đích ông, bà vay tiền là để thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA HILUX E để vận chuyển thức ăn phục vụ kinh tế gia đình nên việc ông Nguyễn Minh Th cho rằng khoản nợ này là nợ riêng của ông, Ông Th sẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng là không có cơ sở. Tại Toà, người đại diện hợp pháp cho Ngân hàng không đồng ý đây là nợ riêng của Ông Th mà là nợ chung của vợ chồng Ông Th, bà N nên yêu cầu Ông Th và bà N cùng liên đới trả khoản nợ trên cho Ngân hàng. Do đó, lời trình bày của Ông Th không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.6] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Minh Th về việc đề nghị Ngân hàng xem xét giảm 50% tiền lãi cho Ông Th và yêu cầu, ngân hàng xem xét cho Ông Th thời hạn đến ngày 22/11/2022, Ông Th sẽ thanh toán hết tiền vốn và lãi cho Ngân hàng. Đối với yêu cầu này của Ông Th thì người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q không đồng ý do đó, yêu cầu này của ông không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi mà ông Nguyễn Minh Th và bà Quách Thị Mỹ N cùng liên đới có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q là 310.989.724 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 256.230.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 0 đồng, nợ lãi quá hạn là 54.759.724 đồng)

[3.7]. Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 24/9/2022 cho đến khi ông Nguyễn Minh Th và bà Quách Thị Mỹ N trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Đối với tài sản bảo đảm cho khoản vay là chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA HILUXE, 05 chỗ, màu cam ánh kim, biển số 83C-**** do ông Nguyễn Minh Th đứng tên chủ sở hữu, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q, trường hợp ông Nguyễn Minh Th và bà Quách Thị Mỹ N thanh toán hết vốn và lãi vay cho Ngân hàng thì ngân hàng sẽ trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007415 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 02/6/2017, tên chủ xe: Nguyễn Minh Th cho ông Nguyễn Minh Th và bà Quách Thị Mỹ N.

[5] Như đã phân tích trên, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Bị đơn ông Nguyễn Minh Th và bà Quách Thị Mỹ N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 15.549.486 đồng theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm b Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 27, Khoản 1 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q:

- Buộc vợ chồng ông Nguyễn Minh Th và bà Quách Thị Mỹ N cùng liên đới có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền vốn và lãi tính đến hết ngày 23/9/2022 là 310.989.724 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 256.230.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 0 đồng, nợ lãi quá hạn là 54.759.724 đồng)

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Minh Th và bà Quách Thị Mỹ N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 305.HĐTD.610.17 ngày 03/6/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Minh Th và bà Quách Thị Mỹ N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 15.549.486 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Thương mại cổ phần Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.713.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000446 ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, Điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Kim Hằng